

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST

Ngày: 04- 7 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hương

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 437/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 và số 534/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ: 130 PDL, phường 3, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị S - Giám đốc Phòng giao dịch Đức Phổ - chi nhánh Quảng Ngãi; theo Quyết định ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh K , sinh năm 1986

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh K1 , sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Thôn QT, xã PK, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Nguyễn Anh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh K1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/11/2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, bà Huỳnh Thị S trình bày:

Ngày 22/12/2020, Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Anh K có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00593198/0095637901T20019. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho ông K vay số tiền là 60.000.000 đồng với mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn vay là 48 tháng tính từ ngày 23/12/2020, vay tín chấp, trả nợ qua lương, lãi suất trong hạn là 8,16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả gốc và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 1.660.000 đồng. Sau khi vay ông K chậm thanh toán trả gốc, lãi nhiều lần, tính đến ngày 04/7/2023 ông K chỉ trả: tiền gốc là 12.493.744 đồng, tiền lãi trong hạn 9.086.256 đồng, còn nợ ngân hàng 59.678.278 đồng, trong đó: nợ gốc là 47.506.256 đồng, lãi trong hạn là 10.484.144 đồng, lãi quá hạn là 1.687.878 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ngân hàng yêu cầu ông K và vợ ông K là bà Trần Thị Thanh K1 phải trả cho ngân hàng số nợ trên và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ. Tại phiên tòa ngân hàng xin rút yêu cầu đòi bà Kiều liên đới trả nợ cùng ông Kiệt. Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông K phải trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Anh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh K1 đã nhận được văn bản của Tòa án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466, 470 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh K phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ 59.678.278 đồng, trong đó: nợ gốc là 47.506.256 đồng, lãi trong hạn là 10.484.144 đồng, lãi quá hạn là 1.687.878 đồng và khoản tiền lãi phát sinh; ngân hàng rút yêu cầu đòi bà Trần Thị Thanh K1 trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Anh K ở Thôn QT, xã PK, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Anh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh K1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà K1.

[3] Về nội dung:

Theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00593198/0095637901T20019 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 22/12/2020, Ngân hàng TMCP Đ có cho ông Nguyễn Anh K vay vốn với số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay cho vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 23/12/2020, lãi suất trong hạn là 8,16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả gốc và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 1.660.000 đồng. Người trực tiếp ký tên vay vốn Ngân hàng TMCP Đ là bị đơn ông Nguyễn Anh K.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh K không thực hiện đúng như cam kết, thường xuyên trả nợ không đúng hạn và không có thiện chí trả nợ, tính đến ngày 04/7/2023 ông K chỉ trả cho ngân hàng: tiền gốc là 12.493.744 đồng, tiền lãi trong hạn 9.086.256 đồng, còn nợ ngân hàng 59.678.278 đồng, trong đó: nợ gốc là 47.506.256 đồng, lãi trong hạn là 10.484.144 đồng, lãi quá hạn là 1.687.878 đồng.

Về phía ông Nguyễn Anh K đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng nhưng ông K không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Do bên ông K vi phạm cam kết mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông K phải trả 59.678.278 đồng và tiền lãi phát sinh là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ của bà Trần Thị Thanh K1 : Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Đ đã rút yêu cầu buộc bà Kiều liên đới trả nợ cùng ông K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Anh K phải chịu 2.984.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, buộc bị đơn ông Nguyễn Anh K phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 59.678.278 (*năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*), trong đó: nợ gốc là 47.506.256 đồng, lãi trong hạn là 10.484.144 đồng, lãi quá hạn là 1.687.878 đồng.

Kể từ ngày 05/7/2023 ông Nguyễn Anh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Anh K phải chịu 2.984.000 đồng (*hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 1.460.000 đồng (*một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004122 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Anh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh K1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

